

Dinh Độc Lập ngày 30 tháng 4 năm 1975.



Mặc dù đã hơn ba mươi ba năm trôi qua, nhưng cứ mỗi độ tháng tư về, không ai bảo ai, muôn người dân của chế độ Việt Nam Cộng Hòa như một, không phân biệt thành phần dân quân cán chính, trong mọi hoàn cảnh dù nhọc nhằn sinh sống ở trong nước hay bên ba nơi hải ngoại đều có những phút giây băng khuâng, bàng hoàng hồi tưởng về ngày 30 tháng 4 năm 1975 với biết bao kỷ niệm đau thương, tràn đầy nước mắt cùng những ngậm ngùi, xót xa và luyến tiếc cho chuỗi ngày tươi đẹp đã qua.

Thật vậy, ngày 30 tháng 4 năm 1975 mà chúng ta thường gọi **ngày quốc hận** hay **ngày mất nước** là ngày mà cả miền Nam thân yêu của chúng ta rơi vào tay Cộng Sản, ngày mà chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã bị bọn Cộng Sản miền Bắc xâm lược khai tử. Không những nền độc lập, dân chủ và tự do đã chết theo cùng với chế độ chính trị mà cuộc sống ấm no, hạnh phúc của toàn dân miền Nam Việt Nam cũng bắt đầu sa sút, thê thảm và chết dần, chết mòn từ đó.

Những nạn nhân đầu tiên của tập đoàn Cộng Sản khát máu phải kể đến là hàng triệu quân nhân thuộc mọi binh chủng, các chiến sĩ thuộc các lực lượng bán quân sự, và nhân viên các cấp trong

chính quyền từ trung ương đến địa phương thuộc các ngành lập pháp, hành pháp và tư pháp còn ở lại trong nước. Đây là những thành phần mà Cộng sản đánh giá là phản động và là kẻ thù hàng đầu cần phải trừ khử bằng mọi cách kể cả việc bắn giết ngay tại chỗ hoặc lập ra các pháp trường để hành hình một cách vô tội vạ. Số người sống sót còn lại được chúng đưa đi “học tập cải tạo”, một mỹ từ mà Cộng sản dùng để che đậy cho sự tẩy nạo kẻ thù và cũng là thực thi sự trả thù hèn hạ của chúng. Các trại tập trung được mọc lên như nấm ở khắp mọi nơi, từ thành thị đến thôn quê, từ đồng bằng đến tận chốn rừng sâu nước độc, là nơi hành hạ, dày ả hàng trăm ngàn người tù “cải tạo”. Thông qua lao động khổ sai, những người “tù cải tạo” bị chết lần chết mòn trong lao碌, trong đói khát và cả trong bệnh tật. Không những thể xác bị hành hạ mà tinh thần và danh dự của những người tù “cải tạo” này cũng bị nhục mạ, bị chà đạp, bị dày xéo dưới những hình thức tàn ác, vô nhân như hạn chế liên lạc thư tín, kiểm duyệt thư từ của gia đình, họp hành bầu bán hàng đêm để đấu tố nhau hoặc tự kiểm điểm. Độc hại nhất là thời gian “học tập cải tạo” không được tuyên bố rõ ràng mà thay vào đó là chế độ chông án tập trung cải tạo, cứ mỗi lần là ba năm. Sự ác độc và vô nhân của án tập trung này là người “tù tập trung cải tạo” không biết được ngày nào sẽ mãn án như những người tù hình sự, mà những người tù này chỉ còn một cách duy nhất là mòn mỏi đếm thời gian đi qua để biết rằng mình đã bị tù bao lâu và mong đợi một ngày vô định nào đó mình sẽ được tha về mà thôi. Do đó, người tù tập trung phải luôn cố gắng “cải tạo tốt”, nghĩa là lúc nào cũng phải “an tâm cải tạo và lao động thật tốt” đúng như tiêu chuẩn của Trại Cải Tạo đề ra, mới mong có ngày được về, như câu

nói chiêu dụ hằng ngày ở đầu môi chót lưỡi của bọn cai tù Cộng sản.

Những nạn nhân kế tiếp là vợ con, gia đình và thân nhân của những người “tù cải tạo” thuộc các diện trên. Lúc đầu, Cộng sản chiêu dụ gia đình, vợ con và thân nhân của các thành phần quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa nên di chuyển lên sinh sống tại các “vùng kinh tế mới”- những vùng đất khô cằn, hoang vắng không thể canh tác được - và giao nhà cửa đang ở cho chúng quản lý để chồng, cha, con, anh, em đang” học tập cải tạo” sớm được tha về. Chiêu bài này không gây được hiệu quả vì mọi người dân miền Nam đã hiểu được bộ mặt trá trở, gian manh của Cộng sản, thế là chúng bèn xoay qua dùng bạo lực để cưỡng bức. Chúng ép buộc gia đình của những thành phần “cải tạo” này phải vào trụ sở Phường, Khóm học tập, kiểm điểm, ký giây “tình nguyện” đi “vùng kinh tế mới”, rồi ép buộc, xua đuổi họ lên xe, chở đến những vùng đất hoang dã, khi ho cò gáy, ở tận đâu đâu, bỏ mặc những gia đình này với bao thảm thương, dãi dầu mưa nắng, bơ vơ phấn đấu với đói khát, với bệnh tật và chết chóc...

Rồi đến những nhà tư bản, công kỹ nghệ gia miền Nam mà bọn Cộng sản gán cho là giai cấp “tư sản mại bản”, một giai cấp “bóc lột” cần phải diệt trừ bằng cách tịch thu tài sản và đưa đi “tập trung cải tạo”.

Những nạn nhân bất hạnh sau cùng là toàn dân miền Nam. Mọi người dân miền Nam đều phải sống trong một nhà tù khổng lồ, bị quản chế bởi một đội ngũ công an dày đặc. Ngoài ra, với chế độ kiểm soát hộ khẩu, người dân không còn được tự do đi lại từ nơi này sang nơi khác để mưu sinh. Hơn thế nữa, cả việc

ăn mặc của người dân cũng bị hạn chế và kiểm soát qua việc cấp phát tem phiếu. Và sau cùng, để bản cùng hóa người dân miền Nam đến tận cùng, bọn lãnh đạo Cộng sản đã thực hiện chính sách đói tiền. Kết quả đưa đến đúng như dự tính của bọn chúng: sau hai lần đói tiền, cuộc sống người dân miền Nam không còn sung túc, ám no như trước mà đã trở nên toi tã, đói nghèo và “bình đẳng” ngang với người dân đói khổ miền Bắc sống dưới chế độ “ưu việt” Xã Hội Chủ Nghĩa” đã hơn hai mươi năm qua.

Rồi thì một số người lữ lượt rời bỏ “cái thiên đường xã hội chủ nghĩa” để đi tìm tự do ở một quốc gia vô định nào đó. Họ đành ngậm ngùi rời bỏ quê cha đất tổ, phó mặc cho số phận đẩy đưa, có người đi bằng đường bộ, băng rừng vượt suối, có kẻ lại dùng những con thuyền mỏng manh, nhỏ nhoi đạp sóng, vượt trùng dương bao la đầy bão táp. Vì đâu mà những người dân lành này phải chấp nhận hiểm nguy, đói khát, thú dữ, hải tặc cướp của, hãm hiếp, và có khi phải hy sinh, đánh đổi cả mạng sống của mình. Ôi! Thương thay cho những người dân vô tội đành gạt nước mắt, lia xa quê hương tị nạn Cộng Sản và cũng cao quý thay cho hai chữ “Tự Do”!

Hệ lụy của ngày 30 tháng 4 năm 1975 đối với người dân Việt Nam Cộng Hoà quả thật hết sức nghiêm trọng, to tát và xót xa như thế. Riêng đối với tôi, hệ lụy của ngày này cũng đã khiến cho tôi thành một người tù “cải tạo” gần 13 năm lưu đầy từ Nam ra Bắc, phải chịu đựng những ngày dài tăm tối, đói khổ và cô đơn trong kềm kẹp, gông cùm ở Trại 5 Lý Bá Sơ, cùng những nhọc nhằn và trần trở trong chốn kiên giam lạnh lẽo nơi Trại Thanh Cẩm. Thật vậy, ngày 30 tháng 4 năm 1975 này vĩnh viễn lưu lại một ấn tượng sâu đậm khó quên trong ký

ức tôi dù khá nhạt nhòa bởi năm tháng. Sở dĩ không thể quên được vì sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, chính tôi lại là một trong những chứng nhân hiếm hoi đã hiện diện trong Dinh Độc Lập vào những giây phút lịch sử sang trang đón đầu của miền Nam Việt Nam này.

Chúng tôi đến Dinh Độc Lập vào khoảng 10 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, tình hình lúc bấy giờ tương đối yên tĩnh và vắng vẻ vì ít người qua lại trong dinh. Được biết trước đó chẳng bao lâu, một số anh em binh sĩ và sĩ quan thuộc lực lượng Lôi Hồ đã đến tập hợp ở sân cỏ, trong vòng rào sắt, nằm ở mặt tiền dinh, với ý định quyết tử thủ với Cộng quân. Nhưng vì phải tuân lệnh buông súng của thượng cấp, số anh em binh sĩ này chuyển ý và định dùng lựu đạn tự sát tập thể. Sau khi chất vấn và được Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, với tư cách Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng, giải thích, số quân nhân Lôi Hồ này đã tự động rút đi. Chiếc trực thăng ứng trực, duy nhất và sau cùng cũng vừa được lệnh của Tổng Thống Dương Văn Minh cho di tản và đã cất cánh bay đi.

Trung Tá Chánh Văn Phòng của Tổng Thống Minh cũng cho biết thêm là đất nước hiện đang trải qua một tình huống thật hết sức nghiêm trọng, nếu không muốn nói là thê thảm vì các Tướng lãnh cũng như các Đơn vị trưởng quân đội cấp trung ương hầu như không có mặt tại đơn vị, ngay như Tướng Vĩnh Lộc, Tổng Tham Mưu Trưởng vừa được chỉ định bởi Tổng Thống Minh, cũng đã được Mỹ bốc đi đêm qua.

Vào khoảng 11 giờ, Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu được đoàn xe mô-tô hộ tống đưa vào Dinh để gặp Tổng Thống Minh. Trong phòng khánh tiết bên cánh trái Dinh Độc Lập lúc này cũng khá đông,

trên dưới ba mươi người, mà tôi còn nhớ một ít, gồm một số thành viên Nội Các cũ như các Ông Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Văn Diệp, Chủ Tịch Giám Sát Viện Bùi Hòe Thực, một số thành viên thuộc Nội Các Vũ Văn Mẫu như các Ông Bùi Tường Huân, Bùi Thế Dung, Lý Quý Chung, Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh cùng một số ít sĩ quan và binh sĩ tùy tùng.

Hơn mấy mươi con người tập trung tại đây, mặc dầu có những mục đích, suy nghĩ cá biệt nhưng nói chung mọi người đều an lòng chờ đợi một biến cố quan trọng đang đến sẽ quyết định cho số phận cá nhân mình cũng như cho vận mệnh tương lai của đất nước thân yêu. Thật sự, cho đến giờ phút này chừng bao nhiêu con người ấy, kể cả Tổng Thống Minh, Thủ Tướng Mẫu đều không biết được rồi đây sự việc sẽ diễn biến như thế nào, theo chiều hướng nào, có đổ máu hay không, một khi Cộng quân tiến vào Dinh Độc Lập, nơi tập trung đầu não sau cùng của chính quyền Việt Nam Cộng Hoà.

Trong lúc mọi người đang chờ đợi Cộng quân, Phó Tổng Thống Nguyễn Văn Huyền vừa đi vào vừa nói lời xin lỗi vì đến trễ. Ông cho biết đúng ra đã đến sớm hơn, nhưng vì bị kẹt xe nên không thể đến đúng giờ như đã hứa được. Có một chi tiết nhỏ mà tôi thấy cũng nên đề cập đến trong khoảng thời gian này là khi đi vệ sinh, tôi có gặp Chuẩn Tướng Hạnh, người duy nhất còn mặc quân phục bộ binh Việt Nam Cộng Hoà, màu ô-liu với một ngôi sao trắng năm cánh dính trên cổ áo. Tôi liền hỏi: "Thiếu Tướng có thường phục không? Nếu có thì nên thay thường phục vì khi Việt Cộng vào có thể họ sẽ làm nhục bộ quân phục của mình." Sau đó, tôi thấy Chuẩn Tướng Hạnh đã thay thường phục và khi

vào phòng vệ sinh tôi thấy bộ quân phục nằm dưới sàn gạch ở một góc phòng và ngôi sao bạc đã được tháo gỡ đi không còn trên cổ áo nữa.

Đến khoảng hơn 12 giờ trưa, hai chiếc xe tăng mang cờ Mặt Trận Giải Phóng theo đại lộ Thống Nhất lao vào, ủi sập cổng sắt phía trước và tiến vào sân Dinh. Một nhóm Cộng quân, chừng năm, sáu tên mặc quân phục không đeo cấp bậc, trang bị vũ khí cá nhân chạy lên những bậc thang ở tiền đình, tiến vào bên trong Dinh. Khi vào đến bên trong, tên đi đầu, có vẻ là tên chỉ huy, tay cầm súng ngắn chia thẳng vào nhóm chúng tôi đang đứng đợi ở hành lang, điệu bộ rất hung hăng, hách dịch quát hỏi: "Thằng nào là Dương Văn Minh". Tướng Minh bước ra khỏi đám đông, trả lời: "Tôi đây, chúng tôi đang chờ các anh đến để nói chuyện." Tên cầm súng ngắn với thái độ trịch thượng, bước nhanh tới, một tay chụp cổ áo Tướng Minh, tay kia cầm súng ngắn chia thẳng vào ngực Tướng Minh và bảo: "Không có nói chuyện gì cả, chúng tôi là kẻ chiến thắng". Tướng Minh rất điềm tĩnh, ôn tồn trả lời: "Từ từ, chúng tôi chờ đợi các anh ở đây mà." Trước sự điềm tĩnh của Tướng Minh, thái độ tên cầm súng bớt hống hách, có phần nào dịu đi, liền buông tay ở ngực áo Tướng Minh xuống. Ngay lúc đó, một tên lính Việt Cộng khác, tay cầm cây cờ Mặt Trận Giải Phóng, chạy đến hỏi có ai biết đường đưa hân lên nóc dinh để cắm cờ. Nếu tôi nhớ không lầm thì dường như Đại Tá Chiêm, Chánh Võ Phòng của Tổng Thống Thiệu, người rành địa thế trong dinh nhất trong số những người có mặt lúc bấy giờ, đã phải hướng dẫn tên lính lên nóc dinh cắm cờ. Trong khi đó, Tướng Minh hỏi tên cầm súng ngắn: "Tôi muốn gặp người chỉ huy các anh." Tên cầm súng gằn giọng: "Không có ai để gặp cả." Sau đó, hân bảo tất cả chúng tôi

đi vào căn phòng lớn kế bên ngay tầng hai và căn dặn là không ai được ra khỏi phòng, nếu muốn đi vệ sinh hoặc uống nước phải báo cáo với hai tên bộ đội gác ở phía ngoài đầu phòng. Riêng Tướng Minh, Ông Huyền, Ông Mậu cùng gia đình và thân nhân của Tướng Minh thì ở trên lầu ba.

Gian phòng, khá rộng cho trên dưới ba mươi người chúng tôi, tọa lạc ở tầng hai, bên cánh trái dinh Độc Lập cách một hành lang giữa và đối diện với phòng làm việc của Tổng Thống Thiệu nằm bên cánh mặt. Xung quanh phòng, trừ tám vách cuối phòng bên trái, toàn bằng kính trong suốt có màng phủ chung quanh. Nghe nói trước đây là phòng họp nội các hay phòng khánh tiết gì đó. Tuy bị giữ ở trong phòng, nhưng chúng tôi rất thoải mái, kẻ ngồi trên ghế, người nằm dài trên thảm. Một nhóm tụ tập nói chuyện ồn ào, nhóm khác ngồi hoặc nằm trầm ngâm, suy tưởng. Khác với mọi người nói trên, riêng Ông Nguyễn Văn Hào lần ra cửa phía hành lang giữa gọi chuyện cùng tên cán binh Việt Cộng đứng gác ở đó. Tên cán binh này rất trẻ, mặt non choẹt, mặc quân phục, không cấp bậc và đeo khẩu AK trên vai, nói giọng miền Bắc. Tôi còn nhớ nội dung cuộc đối thoại giữa hai người đại khái như sau, xin kể ra đây để quý vị đọc giả cùng thưởng thức nghệ thuật nói láo của Vem:

- Anh ở ngoài Bắc vào?
- Đúng vậy.
- Trước khi đến đây, anh có đi ngang qua Thủ Đức không?
- Có.
- Thế anh có thấy nhà máy biến điện thật lớn ở Thủ Đức không?
- Có.
- Thế ở ngoài Bắc, các anh có nhà máy biến điện như thế không?

- Thiếu chi, cứ vài trăm mét là có một cái.

Thế đấy, đó là lần đầu tiên mà chúng tôi được biết sự nghiệp giáo dục cao quý của Bác và Đảng đã khéo dạy cho các cháu thiếu niên miền Bắc tài nói ...láo thật là siêu việt.

Đến khoảng 3 giờ chiều, bầu không khí trong phòng vẫn yên tĩnh và trầm lắng vì cho đến giờ phút này vẫn chưa có người nào bên đối phương đến tiếp xúc cả. Thành linh, cả tòa nhà bị rung chuyển do những tiếng nổ chát chúa khá lớn và nghe rất gần, không thể phân biệt được do đạn pháo kích hay tiếng bom nổ do phi cơ oanh kích. Đang lúc chúng tôi còn hoang mang, không biết việc gì xảy ra, một cán binh Việt Cộng, mặc quân phục nhưng không đeo cấp bậc, bước vào phòng hỏi: "Có ai biết hầm trú ẩn trong dinh ở đâu? Hãy đưa tất cả các anh ở đây tạm thời xuống đây lánh nạn." Có tiếng trả lời: "Không biết hầm trú ẩn, nhưng có biết tầng hầm". Thế là chúng tôi được hướng dẫn bởi một vị nào đó mà tôi không nhớ rõ là ai trong chúng tôi, đi xuống tầng hầm. Tuy nói là tầng hầm nhưng thật ra đây chỉ là một gian phòng nhỏ, kích thước mỗi bề khoảng năm thước, nằm dưới mặt đất, bên cánh mặt, liền ngay phía sau dinh và được dùng làm nơi chứa vật dụng cá nhân của các quân nhân thuộc đơn vị bảo vệ Tổng Thống Phủ. Sở dĩ được suy đoán như thế là nhờ có những ngăn tủ bằng cây dựng chung quanh vách phòng cùng những áo quần và lương khô vương vãi trong phòng. Vì phòng này tương đối hẹp và nóng nực do không có máy điều hòa không khí nên chúng tôi phải chen chúc nhau, kẻ ngồi người nằm, một vài người còn cởi áo ngoài chỉ mặc đơn độc chiếc áo thun cho đỡ nóng nực. Tướng Minh ngồi trầm ngâm tựa lưng vào cửa ngăn tủ, còn Ông Hào chỉ mặc áo thun và nằm

dài trên sàn gạch. Mọi người đều định ninh đây là phòng giam mà bọn Việt Cộng dành cho chúng tôi sau khi chúng bắt giữ được hầu hết những thành phần lãnh đạo của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa còn nán lại ở Sài Gòn. Nhằm làm giảm bớt phần nào căng thẳng, một vài người nghịch ngợm lục lọi các ngăn tủ không khóa, bắt gặp vài bao gạo xây khô hay một vài bao mì ăn liền. Thế là chúng tôi phân phát và chia nhau những mẩu mì khô nhỏ nhỏ nhai cho vui miệng và chờ thời gian trôi qua. Tuy nhiên, trái với những suy nghĩ của chúng tôi, đến xế chiều chúng tôi lại được đưa lên trở lại phòng khánh tiết trên tầng hai. Trên đường trở lại phòng khánh tiết, chúng tôi có hỏi dò xem lý do tại sao lại có những tiếng nổ đó và được tên cán binh trả lời ngắn gọn và qua loa là: "quân ta bắn lầm, không có chi."

Đến tối khuya, chúng tôi được đưa xuống phòng ăn để dùng cơm tối. Người đưa chúng tôi đến phòng ăn, theo như anh ta tự nhận là Thượng Sĩ Mười, tài xế của Tổng Thống Thiệu và cũng là Việt Cộng nằm vùng. Phòng ăn này khá lớn, chiếm nguyên cánh mặt của tầng một, là nơi dành để đãi ăn cho quan khách của Tổng Thống Thiệu. Khi chúng tôi bước vào, việc đầu tiên đập vào mắt chúng tôi là một chiếc bàn lớn, dài nằm giữa và chiếm gần hết căn phòng với hai dãy ghế chạy dài hai bên bàn. Chiếc bàn được phủ bằng một chiếc khăn trải bàn trắng rất sang trọng, bên trên muống, nĩa, và đĩa ăn đã được chưng bày sẵn. Cơm và thức ăn cũng đã được dọn sẵn trong những tô lớn và đĩa bàn lớn. Nói chung, cách thức trang hoàng và trình bày cho bữa ăn rất là hào nhoáng và sang trọng, nhưng phần thức ăn thì ngược lại chỉ toàn là mỗi cơm ầm và cá khô mốc mà thôi. Được Thượng Sĩ Mười cho biết đây là nỗ lực của anh ta và các nhân viên,

binh sĩ cũ đến trình diện trong ngày đã dùng những hàng tồn kho kiếm được trong Dinh nấu nướng để “đãi các ông thầy”. Đặc biệt, chúng tôi không thấy sự hiện diện của quý Ông Minh, Huyền và Mẫu trong bữa ăn muộn màng này. Sau bữa ăn chúng tôi lại được đưa trở lên phòng khánh tiết ở tầng hai để ngủ qua đêm.

Sau khi trở lại phòng khánh tiết, như đã nói ngoại trừ quý Ông Minh, Huyền, Mẫu và thân nhân của Ông Minh vẫn bị giữ ở tầng lầu ba, mỗi người chúng tôi liền tự động tìm chỗ nghỉ ngơi cho mình. Rải rác đây đó, người thì nằm trên ghế dài hoặc ngay trên thảm, kẻ thì ngồi trên ghế, người thì vẫn mặc nguyên áo quần, kẻ thì chỉ mặc áo thun hoặc ở trần. Chỗ này tập hợp năm ba người ngồi nói chuyện vớ vẩn, góc kia vài ba người nằm riêng rẽ, suy tư chờ giắc ngủ qua đêm. Bên ngoài phòng vẫn túc trực hai cán binh Việt Cộng với khẩu AK trên vai đứng canh gác. Vì phòng vệ sinh và máy nước uống nằm bên ngoài phòng khánh tiết, nên mỗi khi có người nào trong chúng tôi cần đi vệ sinh hay uống nước thì phải báo cáo với một trong hai cán binh trên. Suốt đêm tuyệt nhiên không một người lạ nào bước vào phòng phiền nhiễu chúng tôi cả.

Hôm sau nhằm ngày lễ Lao Động 1 tháng 5, nhưng buổi sáng tình hình ở đây vẫn yên lặng và không có gì mới lạ. Thỉnh thoảng xuất hiện một vài cán binh Việt Cộng, mặc quân phục xanh lá cây, có vẻ là giới chức nhưng không đeo cấp bậc, đứng bên ngoài cửa kính nhìn vào và nói chuyện với những người tháp tùng rồi đi mất.

Mãi đến khoảng 10 giờ sáng, một cán binh bộ đội bước vào phòng hỏi chúng tôi về việc ẩm thực. Anh cho biết có ba

giải pháp về việc ăn trưa và chiều cho ngày hôm đó mà chúng tôi phải chọn một:

- thứ nhất là gia đình mỗi người chúng tôi sẽ được thông báo để mang thực phẩm đến.
- thứ hai là chúng tôi phải xuất tiền túi và họ sẽ cử người đi mua thức ăn ở những tiệm ăn gần đó.
- thứ ba là họ vẫn cung cấp bữa ăn cho chúng tôi, nhưng giống như tối hôm qua, chỉ là cơm âm và khô mốc mà thôi.

Sau khi bàn thảo, chúng tôi đã đi đến quyết định chung là chọn giải pháp thứ nhất, thông báo gia đình mang phần ăn đến cho chúng tôi. Sở dĩ chúng tôi chọn giải pháp này vì nó đáp ứng được nỗi lo âu trong lòng của chúng tôi là muốn thông báo đến gia đình tình trạng thực tế của mình lúc bấy giờ. Thế là chúng tôi mỗi người tìm một mảnh giấy để viết địa chỉ của mình rồi gom góp lại chuyển cho tên cán binh đó.

Một lúc sau, tên cán binh trên trở lại và phổ biến quyết định mới nhất mà chúng tôi cho là đã có từ đầu là vì không đủ người đi đến từng gia đình để thông báo nên chúng tôi phải đưa tiền để họ đi mua thức ăn. Biết được đây chỉ là mưu ma chước quỷ của Việt Cộng nên chúng tôi không thắc mắc gì, chỉ cùng nhau chung tiền để họ đi mua thức ăn. Một lúc sau thức ăn được mang về gồm bánh mì, thịt nguội và bánh ngọt. Lần này, thay vì được xuống phòng ăn, Thượng Sĩ Mười cho người quét dọn và lau sạch sàn gạch của hành lang ngay phía sau phòng khánh tiết và để thức ăn ngay trên sàn gạch cho chúng tôi tự dùng. Khi “bữa ăn” gần xong, Ông Minh thỉnh thoảng xuất hiện, đi về phía chúng tôi và hỏi có còn thức ăn không vì các cháu bé trên lầu đói lắm. Nhân tiện, tôi có hỏi Ông tình hình có biến chuyển mới lạ gì không, và được

trả lời vẫn không có gì thay đổi vì đến lúc bấy giờ phía đối phương vẫn chưa ai đến gặp cả. Đó là lần gặp gỡ và tiếp chuyện sau cùng giữa Ông Minh và tôi. Sau đó, theo ý Ông, chúng tôi gói ghém những thức ăn và bánh ngọt chưa được dùng đến, trao cho Ông để mang lên lầu cho các người bị giữ trên ấy dùng.

Rồi một đêm nữa lại trôi qua, tình hình vẫn yên tĩnh và không có gì mới lạ xảy ra cho đến khoảng 10 giờ sáng ngày 2 tháng 5, từng người một trong chúng tôi lần lượt được mời đi “làm việc” và được trả tự do liền sau đó. Khi được mời đi “làm việc” vào khoảng 11 giờ, tôi được hướng dẫn đến gặp một cán binh Việt Cộng, mặc quân phục không đeo cấp bậc, ngồi chờ sẵn tại bàn làm việc của nguyên Tổng Thống Thiệu. Hắn không xưng tên họ cũng như cấp bậc hay chức vụ, chỉ hỏi tên họ và địa chỉ của tôi rồi điền vào những khoảng trống trên một mảnh giấy đánh máy, nhỏ bằng bàn tay và trao cho tôi rồi bảo tôi có thể đi về nhà. Nếu tôi nhớ không lầm thì mảnh giấy này có nội dung là chứng nhận trình diện và do Cao Đăng Chiếm ký thay mặt Ủy Ban Quân Quản Thành Phố.



Thay lời kết: Dù đã được cố gắng ghi lại đầy đủ và khách quan những sự việc xảy ra vào những giây phút lịch sử khổ đau này, nhưng với thời gian, chắc hẳn bài viết này cũng không thoát khỏi ít nhiều sai sót, do đó mong quý độc giả niệm tình tha thứ và sửa sai cho. Ngoài ra, vì muốn giữ tính trung thực và khách quan, trong bài viết này, tôi có đề cập đến danh tánh của một số quý vị mà tôi không thể liên lạc để xin phép trước. Nhân đây, cũng xin quý vị đã được nêu tên trong bài viết này miễn thứ cho tôi về sự mạo muội này và xem đây như là lời xin phép vạy. Xin đa tạ.

Los Angeles, tháng 9 năm 2008.

Võ Đăng Ngọc.

Bên dưới là hình ảnh của người viết bài cùng các viên chức và nhân viên Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hoà bị lưu giữ trong phòng khánh tiết, dinh Độc Lập trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975.





Hình mới nhất của tác giả và Phu nhân LS Nguyễn Thị Tuyết Mai